



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2018



Mục lục

Phần A: THÔNG TIN CHUNG	3
I. Thông tin khái quát	3
II. Lịch sử hình thành và phát triển	3
III. Định hướng phát triển	7
Phần B: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
I. Nhận định tình hình chung năm 2017	9
II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2017	9
III. Triển khai các hoạt động năm 2017	9
PHẦN C: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	11
I. Báo cáo tình hình tài chính năm 2017	11
II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017	11
III. Các hoạt động khác	12
IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2018	14
PHẦN D: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	17
I. Báo cáo tài chính 2017	18
II. Báo cáo kiểm toán 2017	21
Phần E: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	23
I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT	23
II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ	23
III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2017	23
Phần F: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	24
I. Cơ cấu tổ chức Công ty	24
II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty	25
III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động	26
Phần G: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
I. Hội đồng Quản trị	27
II. Ban Kiểm soát	30
III. Thống kê về cổ đông	32

Phần A

THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên pháp nhân : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**
- Tên tiếng Anh : **SAIGON POSTEL CORP.**
- Tên viết tắt : **SPT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300849034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 20/10/2015
- Trụ sở chính : 10 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.28) 5 444 9999
- Fax : (84.28) 5 404 0609
- Email : info@spt.vn
- Website : <http://www.spt.vn>

II. Lịch sử hình thành và phát triển:

Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) chính thức được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông...

Đến nay, SPT đã có gần như đầy đủ các giấy phép quan trọng để đảm bảo hoạt động bền vững trong ngành Bưu chính - Viễn thông tại Việt Nam, đặc biệt là 02 giấy phép thiết lập hạ tầng mạng trực quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.

Trong suốt 22 năm xây dựng và phát triển, với cả một chặng đường dài như vậy SPT luôn nỗ lực không ngừng để trở thành một trong những thương hiệu uy tín của ngành Bưu chính Viễn thông - CNTT Việt Nam. Bằng sự cố gắng vươn lên để phát triển trong nhiều năm liền SPT đã vinh dự được góp tên trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Sự thành công cùng những thành quả đạt được trong ngày hôm nay được tạo nên bởi sự nỗ lực, kiên trì và làm việc không ngừng nghỉ của HĐQT, sự đồng tâm hiệp lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB - CNV Công ty, những người đã và đang chung vai góp sức xây dựng ngôi nhà chung SPT ngày càng phát triển vững mạnh. SPT đã và đang không ngừng cống hiến vì lợi ích xã hội nói chung và lợi ích công ty nói riêng.

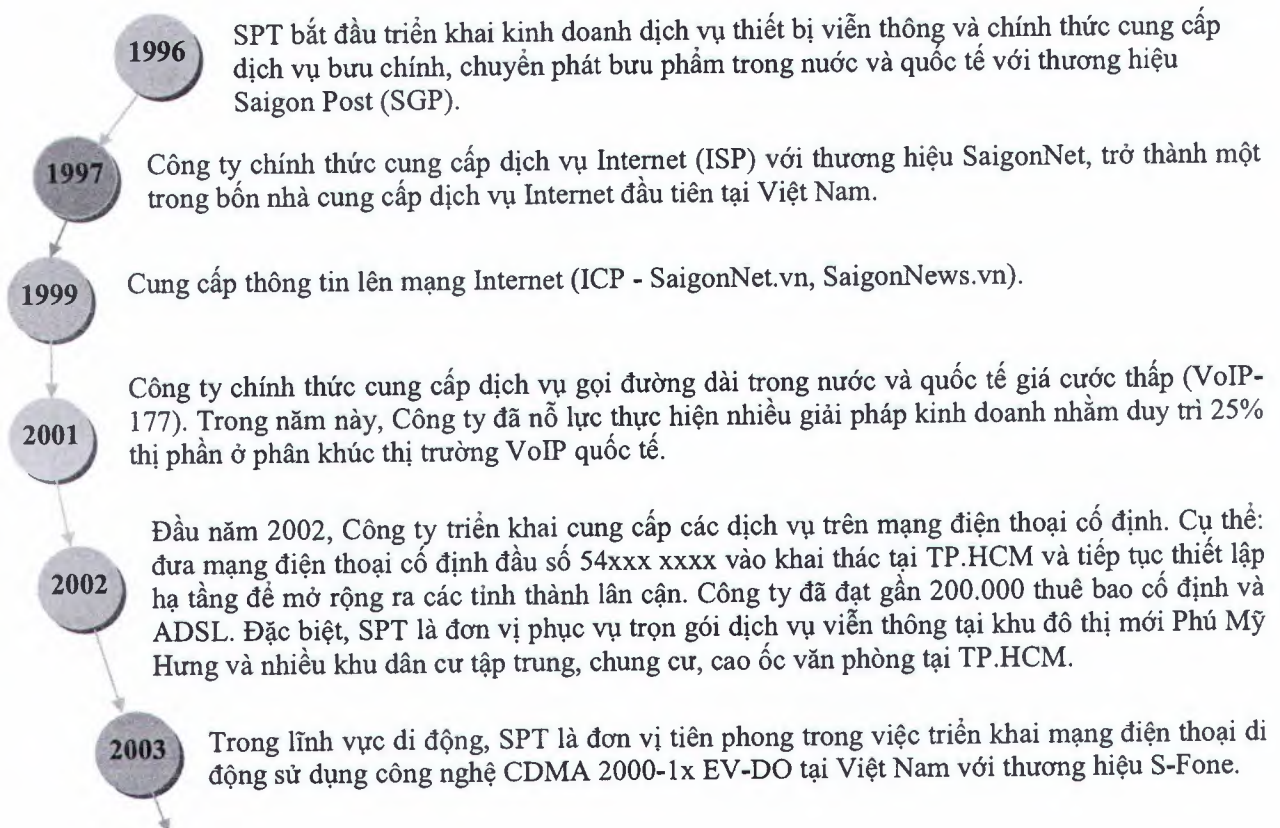



2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông - CNTT như sau:

- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại Internet, điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800)...
- Dịch vụ chuyên phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ chuyên phát hàng hoá, tài liệu trong nước và quốc tế.
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng.
- Dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng (ADSL và FTTx); Dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VPN); Dịch vụ kênh thuê riêng (Leased line) trong nước, quốc tế; Dịch vụ thuê kênh riêng Internet; Dịch vụ truy cập Internet gián tiếp; Dịch vụ viễn thông sử dụng giao thức IP (IP Centrex)...
- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ thông tin - quảng cáo.

2.2. Tình hình hoạt động:



- 
- 2006** Mạng điện thoại di động CDMA (S-Fone) của SPT phủ sóng toàn quốc. Đến năm 2009 thuê bao phát triển mới đạt 1 triệu thuê bao, nâng tổng số thuê bao tích lũy trên toàn mạng là 6,8 triệu thuê bao.
- Cũng trong năm này, SPT hợp tác với tập đoàn SingTel (Singapore) cung cấp dịch vụ V-Connect + (IP VPN). Đến tháng 12/2006, Công ty được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định quốc tế và đường dài trong nước.
- 2007** Công ty tham gia góp vốn đầu tư và cùng sở hữu tuyến cáp quang biển Asia America Gateway (AAG), tuyến cáp quang nối trực tiếp từ Đông Nam Á đi Bắc Mỹ, dung lượng 1.92Tbps. SPT được chia sẻ hơn 30Gpbs băng thông quốc tế từ tuyến cáp này.
- 2010** Chủ trương chuyển đổi mô hình kinh doanh từ BCC sang công ty liên doanh của Trung tâm S-Telecom (đơn vị cung cấp dịch vụ di động S-Fone) đã được Thủ tướng phê duyệt về nguyên tắc vào tháng 8/2010.
- 2011** Tháng 12/2011, BCC S-Telecom được cấp giấy phép chuyển đổi sang hình thức công ty liên doanh, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối.
- 2012** Tháng 3/2012, SPT được Bộ Thông tin - Truyền thông cấp phép chuyển đổi công nghệ di động từ CDMA sang UMTS 850 (3G).
- 2014** Tháng 7, SPT ra mắt dịch vụ S-wifi, một giải pháp truyền thông tiếp thị trên nền tảng mạng không dây băng thông rộng tại Việt Nam. Đây là sản phẩm dịch vụ tiếp thị tiên tiến được xây dựng trên hạ tầng mạng wifi băng thông rộng với khả năng tiếp cận hơn 1 triệu người dùng hàng tháng trên toàn quốc.
- 2016** Tháng 10, SPT chính thức ra mắt trang mua sắm trực tuyến S-buy.vn, phục vụ nhu cầu mua sắm online cho người dùng tại Việt Nam. Với trang mua sắm trực tuyến S-buy.vn, SPT mong muốn người tiêu dùng mua sắm được các sản phẩm đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, có chứng nhận thương hiệu và kiểm định chất lượng. Đồng thời, góp phần thúc đẩy ngành thương mại điện tử Việt Nam phát triển.
- 2017** Đầu tháng 1/2017, SPT chính thức ra mắt dịch vụ Wifi Plus, cung cấp giải pháp wifi marketing ưu việt cho các doanh nghiệp.



2.3. Giải thưởng thành tích tiêu biểu

Trong quá trình hình thành và phát triển, SPT vinh dự được trao tặng nhiều danh hiệu, bằng khen như:

- Nhiều Bằng khen, Cờ Đơn vị xuất sắc (từ năm 2001-2004) do Chính phủ và Thành phố tặng.
- Huân chương Lao động hạng III năm 2005 do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2006 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bình chọn.
- Giải thưởng “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” năm 2007 do VNR bình chọn.
- Danh hiệu “Thương hiệu mạnh” liên tục trong 3 năm 2006, 2007 và 2008.
- Giải “Sao vàng Phương Nam”- “Sao vàng Đất Việt” năm 2008.
- Top 500 DN và Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2012.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2015.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016.



Ngoài ra, đối với SPT, khái niệm trách nhiệm xã hội đã trở thành một chuẩn mực, một mục tiêu phấn đấu của tập thể cũng như từng cá nhân. Các chương trình truyền thống của SPT như: “Đồng hành vì người nghèo”, “Ngày hội hiến máu nhân đạo”... luôn thu hút đông đảo CB-CNV tham gia và tạo được dư luận tốt trong xã hội. Với tổng doanh thu bình quân xấp xỉ 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty đóng góp khá tốt vào ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Công ty SPT đang từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp các loại hình dịch vụ tại 63 tỉnh thành trong cả nước và đầu tư ra nước ngoài. Với nhiều loại hình dịch vụ đang cung cấp cho hàng triệu thuê bao, thị phần Công ty ngày càng mở rộng và thương hiệu SPT cũng được nhận diện rộng rãi. Vốn điều lệ Công ty tăng nhiều lần và thương hiệu, vị thế của SPT cũng ngày càng được khẳng định trên thị trường bưu chính - viễn thông trong nước và quốc tế.

III. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu 2018

- Tổng doanh thu: 900 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 70 tỷ đồng

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kiên định trên con đường phát triển không ngừng và cống hiến hết mình để trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông hàng đầu Việt Nam, trong những năm tiếp theo, SPT đưa ra những định hướng sau:

❖ Về dịch vụ

Khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông nhằm cung cấp dịch vụ cho người sử dụng theo định hướng băng thông rộng, đa dịch vụ trên hạ tầng đã và đang đầu tư.

Tập trung khai thác các dịch vụ truyền dẫn trong nước và quốc tế dựa trên hạ tầng viễn thông sẵn có của SPT nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt tập trung khai thác trên hạ tầng tại các thành phố lớn và hạ tầng cáp quang biển AAG.

Đẩy nhanh tiến độ khai thác các dịch vụ mới mà công ty đã hoàn thiện bước thử nghiệm trên thị trường như dịch vụ quảng cáo Swifi, dịch vụ mua sắm online - Sbuy, dịch vụ COD.

Tiếp tục nghiên cứu và nhanh chóng đưa ra các dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng, đón đầu thị hiếu tiên dùng của khách hàng trong tương lai và đồng thời góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

❖ Về hạ tầng và công nghệ

Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông trong nước và quốc tế của Công ty dựa trên nền công nghệ tiên tiến, dung lượng lớn, đồng bộ, có đủ năng lực để cung cấp đa dịch vụ băng thông rộng, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ (thoại, dữ liệu, hình ảnh).

Tập trung vào khai thác các ứng dụng trên nền viễn thông cơ bản và các dịch vụ nội dung số bằng cách tự đầu tư một cách hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời kết hợp với việc hợp tác, liên kết với đối tác bên ngoài.

Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các khuynh hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới,...

❖ Quản trị doanh nghiệp

Hoàn thiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với quy mô; dịch vụ hiện hữu và chiến lược phát triển Công ty.

Hoàn thiện quá trình hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý. Triển khai các chương trình kiểm soát chi phí; duy trì và tăng cường công tác đào tạo cán bộ trẻ; nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng quản lý; hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI; hoàn chỉnh phần mềm quản lý nhân sự; thực hiện chăm lo đời sống cho công nhân viên chức. Bên cạnh đó, chú trọng tăng thêm các nguồn lực cạnh tranh của SPT trên thị trường.

Xây dựng chính sách thu nhập và thù lao cho bộ máy nhân sự gắn liền với hiệu quả hoạt động của đơn vị. Đây là phương pháp tiên tiến đáp ứng theo xu thế kinh doanh trên thị trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

❖ **Quan hệ với đối tác, cổ đông, khách hàng**

Xem đây là mục tiêu hàng đầu trong việc duy trì và phát triển kinh doanh của công ty. Hướng về khách hàng và đối tác nhằm hoàn thiện công ty và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Không ngừng củng cố, xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty, tìm kiếm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, tài chính, quản trị doanh nghiệp... và đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị cộng thêm đối với các hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một công ty luôn được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

Phần B

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Nhận định tình hình chung năm 2017

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam đã và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đạt kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 6,7% mức cao nhất trong gần 10 năm qua. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; xuất khẩu tăng mạnh và xuất siêu, khu vực công nghiệp phục hồi rõ nét, trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế.

Riêng đối với ngành Bưu chính Viễn thông, theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, toàn ngành đạt doanh thu ước tính 2.136.934 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 9,34% so với 2016, trong đó doanh thu lĩnh vực Bưu chính đạt 20.148 tỷ đồng, lĩnh vực viễn thông 352.198 tỷ đồng và lĩnh vực công nghệ thông tin là 1.723.500 tỷ đồng. Những doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản còn gặp nhiều khó khăn với doanh thu các dịch vụ truyền thống tiếp tục suy giảm song song với các dịch vụ ứng dụng nền viễn thông gia tăng về doanh số và dịch vụ ngày càng đa dạng. Đối với lĩnh vực bưu chính, các doanh nghiệp cung cấp nhiều dịch vụ mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, nhiều doanh nghiệp bưu chính được thành lập trong năm qua (tính đến nay có 296 doanh nghiệp được cấp giấy phép bưu chính so với năm 1996 là 172 doanh nghiệp). Với tình hình kinh tế cả nước nói chung và ngành thông tin truyền thông nói riêng như trên, đòi hỏi Công ty SPT phải tích cực, nhanh chóng chuyển dịch và thay đổi để nắm bắt cơ hội phát triển trên cơ sở nguồn lực còn hạn chế.

II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2017

2.1. Về kinh doanh

- Tổng doanh thu: 802,052 tỷ đồng, đạt 98% so với năm 2016 (814,509 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 3,521 tỷ đồng, đạt 9,1% so với năm 2016 (38,770 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: 2,259 tỷ đồng, đạt 7,7% so với năm 2016 (29,381 tỷ đồng).
- Khấu hao: 93,034 tỷ đồng, đạt 94,4% so với năm 2016 (98,551 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách Nhà nước: 27,795 tỷ đồng.
- Lao động bình quân trong năm 2017: 1.128 người. Thu nhập bình quân trong năm 2017: 8.250.006 đồng/người/tháng.

2.2. Về đầu tư

Năm 2017 đầu tư của toàn Công ty đạt được kết quả như sau:

- Giá trị đầu tư hoàn thành trong năm 2017: 48,03 tỷ đồng, đạt 47% KH 2017 (101,9 tỷ đồng), giảm 17% so với năm 2016 (57,92 tỷ đồng).

2.3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ Công ty SPT tính đến thời điểm 31/12/2017 là: **1.203,92** tỷ đồng.

III. Triển khai các hoạt động 2017:

3.1. Mục tiêu kế hoạch 2017 của SPT:

Tập trung phát triển sản phẩm dịch vụ theo thị trường để hạn chế việc sụt giảm doanh thu và lợi nhuận từ các dịch vụ cơ bản như ĐTCD, ADSL bằng việc chuyển đổi công nghệ truy cập cáp

đồng sang cáp quang.

Khai thác thế mạnh tiềm năng sẵn có các dịch vụ cho thuê kênh, khai thác tài nguyên AAG và các dịch vụ ứng dụng trên nền dịch vụ viễn thông: Wifi plus, OTT, thương mại điện tử... để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Đẩy mạnh phát triển đối tượng khách hàng doanh nghiệp và phát triển ở những địa bàn trọng điểm

Đẩy mạnh việc triển khai truyền dẫn cho các đối tác ngoài khu vực Phú Mỹ Hưng nhằm dự phòng cho các rủi ro sụt giảm doanh thu tại Phú Mỹ Hưng do BCC hết hạn vào quý 3/2017.

3.2. Triển khai các mục tiêu kế hoạch 2017 của SPT:

Để đạt mục tiêu đề ra, Công ty đã triển khai các hoạt động trọng tâm cụ thể như sau:

a) Hoạt động tăng doanh thu:

- Hạn chế việc sụt giảm doanh thu và lợi nhuận từ các dịch vụ cơ bản như ĐTCD, ADSL bằng việc chuyển đổi công nghệ truy cập cáp đồng sang cáp quang.
- Đẩy mạnh phát triển đối tượng khách hàng doanh nghiệp và phát triển ở những địa bàn trọng điểm.
- Đẩy mạnh các dịch vụ cho thuê kênh, khai thác tài nguyên AAG và các dịch vụ: Wifi plus, OTT, thương mại điện tử... để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Đẩy mạnh việc triển khai truyền dẫn cho các đối tác ngoài khu vực Phú Mỹ Hưng nhằm dự phòng cho các rủi ro sụt giảm doanh thu tại Phú Mỹ Hưng do BCC hết hạn vào quý 3/2017.

b) Hoạt động kiểm soát chi phí trong kinh doanh bao gồm giá vốn và chi phí bán hàng:

- Tập trung quản lý chi phí nhiên - nguyên liệu trong hoạt động vận chuyển bưu chính.
- Điều chỉnh định mức và giá mua vật tư phát triển thuê bao theo thực tế thị trường; giảm chi phí thuê IP Transit; giảm tỉ lệ thuê bao rời bỏ mạng trên cơ sở phát triển gói cước tích hợp (TV+internet); hợp tác phát triển thuê bao internet với VTVcab; phát triển S-Wifi đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp...
- Tập trung phát triển khách hàng tại các khu vực đã đầu tư mạng lưới và phát triển khách hàng trên cơ sở hạ tầng hợp tác với các doanh nghiệp khác.

c) Hoạt động thúc đẩy doanh thu cho dịch vụ hợp tác và dịch vụ mới:

- Mở rộng và phát triển mạng lưới phát sóng wifi cho dịch vụ S-Wifi.
- Triển khai hạ tầng theo tiến độ cho dự án hợp tác kinh doanh với VTVcab ra các tỉnh/thành phố khác trong cả nước.

Phần C

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính

Xem Phần D - Báo cáo tài chính, bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán thuộc tài liệu này.

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Bảng số liệu bao gồm SST)

(đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2016	KH 2017	TH 2017	%TH 2017/ TH 2016	%TH 2017/ KH 2017
1	TỔNG DOANH THU	814,509	909,433	802,052	98%	88%
2	TỔNG GIÁ VỐN	613,426	648,182	638,039	104%	98%
3	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	20,958	30,035	17,376	83%	58%
4	CHI PHÍ BÁN HÀNG	16,417	58,288	18,806	115%	32%
5	CHI PHÍ QLDN	122,886	114,228	120,183	98%	105%
6	CHI PHÍ KHÁC	2,053		4,127	201%	
7	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	38,769	58,700	3,521	9%	6%
8	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	29,381	46,960	2,259	8%	5%

2.2 Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh năm 2017:

Công ty đã theo sát các mục tiêu kế hoạch đề ra, tuy nhiên hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn do một số dịch vụ suy giảm mạnh ảnh hưởng đến doanh thu, kết quả HĐKD trong năm, cụ thể như sau:

- Doanh thu năm 2017 của Công ty đạt (802,052 tỷ đồng) 88% kế hoạch. Doanh thu ĐTCD, ADSL không đạt so với kế hoạch do ARPU (cước bình quân trên tháng) liên tục giảm do cạnh tranh và số thuê bao phát sinh cước ngày càng giảm theo xu thế thị trường khoảng 40%.
 - + Doanh thu bưu chính thấp hơn so với kế hoạch 2017, nhưng tương đương cùng kỳ năm 2016 do kỳ vọng kế hoạch cao hơn nhiều so với thực tế. Hoạt động bưu chính trong năm đã có thay đổi tích cực trong công tác áp dụng công nghệ trong vận hành và phát triển dịch vụ mới (*chuyển phát nhanh*).
 - + Trong năm 2017 do kết thúc hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) - Trung tâm Điện thoại Nam Sài Gòn, công ty SPT chuyển sang hình thức hợp tác với đối tác mới đã làm cho doanh thu quý 4/2017 giảm khoảng 30 tỷ.
 - + Doanh thu Voip quốc tế về không đạt kế hoạch vì Nhà nước thay đổi chính sách cũng như khả năng khai thác dịch vụ của Trung tâm dẫn đến Công ty chủ động tạm dừng khai thác.
 - + Doanh thu các dịch vụ truyền dẫn trong nước tăng vượt so với mục tiêu đề ra (doanh thu khoảng 50 tỷ).

- + Dịch vụ chủ lực trong việc tạo đột biến doanh thu là dịch vụ kênh công quốc tế trên AAG do trong năm tuyến cáp này liên tục bị sự cố (do đứt cáp quang biển làm giảm doanh thu, tăng chi phí do phải thuê kênh backup với giá cao hơn so với giá bán cho khách hàng) và đồng thời có 3 tuyến cáp quốc tế mới đưa vào khai thác (hai tuyến cáp quang biển và một tuyến cáp quang đường bộ) nên chưa phát huy được lợi thế doanh thu.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt (3,521 tỷ đồng) 6% kế hoạch năm do doanh thu các dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao không đạt kế hoạch.

III. Các hoạt động khác:

3.1 Một số hoạt động chính trong năm 2017:

a) Hoạt động Kinh doanh - Tiếp thị:

- + Tập trung triển khai công tác tổ chức bán hàng trực tiếp cho nhóm khách hàng lớn nhằm gia tăng doanh số. Đặc biệt SPT đã cung cấp được dịch vụ cho các Telco khác.
- + Công ty thành lập Trung Tâm Phát Triển Kinh Doanh để tập trung khai thác khách hàng doanh nghiệp và bước đầu đã phát huy kết quả.
- + Triển khai khai thác tối đa năng lực hệ thống mạng lưới tại các khu vực đã đầu tư đối với các dịch vụ ĐTCD, ADSL, FTTx nhằm tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí đầu tư phát triển thuê bao.
- + Tuyến cáp quang biển AAG bị sự cố 8 tháng đã ảnh hưởng lớn đến tình hình SXKD của Công ty dẫn đến lợi nhuận bị sụt giảm trong năm 2017, 2018.
- + Triển khai công tác tổ chức quản lý bán hàng và áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo phân khúc khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.
- + Phối hợp triển khai các hoạt động bán hàng trên hạ tầng hợp tác đầu tư mạng truyền hình cáp - VTVcab (Thành phố HCM và các tỉnh). Hiện nay, số thuê bao Internet trên mạng truyền hình cáp hợp tác của SPT đã vượt qua số thuê bao ADSL + FTTx của SPT tích lũy nhiều năm.
- + Hỗ trợ các dự án khai thác dịch vụ mới trong việc tổ chức nghiên cứu thị trường, đánh giá khả năng phát triển dịch vụ, dự báo hiệu quả kinh doanh nhằm tạo điều kiện đánh giá khách quan để quyết định thời điểm hợp lý đưa dịch vụ vào khai thác.
- + Đẩy mạnh các dịch vụ chuyển phát (COD) phục vụ thương mại điện tử, thành lập và triển khai dự án mới *nhanhnhai* từ T11/2017.

b) Hoạt động Kỹ thuật - Công nghệ:

- Triển khai các hoạt động điều hành kỹ thuật nhằm khai thác hiệu quả chi phí vận hành và gia tăng chất lượng dịch vụ thông qua các hoạt động trọng tâm:
 - + Hoàn tất việc chuyển giao vận hành, giám sát toàn bộ mạng lưới về Trung tâm kỹ thuật, hoàn thiện quy trình, quy định để triển khai bảo đảm chất lượng dịch vụ mạng lưới SPT.
 - + Di dời hoàn tất node 199 Điện Biên Phủ về Cô Giang và Trung Sơn.
 - + Đã thiết lập hoàn tất POP Singapore để đảm bảo CLDV và dự phòng cho POP Hong Kong.
 - + Hoàn tất di dời phòng server của P.CNTT tại 90 Trung Sơn vào NOC số 10 Cô Giang và NOC 90 Trung Sơn tạo thành 02 site backup lẫn nhau.

- Tự duy trì ổn định và nâng cấp các ứng dụng phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh cũng như hệ thống điều hành như mail, trang web, ... Đã hỗ trợ nhanh chóng việc tách BCC PMH, triển khai áp dụng cho các chi nhánh, ...
- Triển khai áp dụng chương trình quản lý nhân sự cho toàn công ty.
- Xây dựng đội ngũ lập trình và đang lập trình các phân hệ CCBS và web seft care cho khối viễn thông, phân hệ quản lý công nợ cho SGP, quản lý tài nguyên và tài sản và mạng ngoại vi cho khối kỹ thuật. Dự kiến hoàn tất trong năm 2018.

c) Hoạt động Dự án - Đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư :

- Tổng mức đầu tư KH 2017 : 138,48 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư hoàn thành : 49 tỷ đồng, đạt 35% KH

+ Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thành:

- Máy móc thiết bị : 48,03 tỷ
- Phương tiện vận tải : 0,964 tỷ

d) Hoạt động Tổ chức - Nhân sự:

- + Trong năm qua, vẫn tiếp tục kiện toàn bộ máy Công ty phù hợp với quy mô trên 1.000 nhân sự và hàng trăm CTV. Tổng chi phí nhân công năm 2017 khoảng 140 tỷ.
- + Áp dụng các chính sách khen thưởng kỷ luật phù hợp với tinh thần, tình hình hoạt động và phát triển Công ty nhằm khuyến khích, động viên cán bộ - CNV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổng quỹ khen thưởng đã sử dụng khoảng 600 triệu đồng.
- + Đang thực hiện triển khai dự thảo tái cơ cấu Bưu Chính và Trung Tâm Dịch Vụ Viễn Thông.
- + Hoàn thiện việc thành lập Trung tâm Phát Triển Kinh Doanh Swifi.
- + Triển khai tiêu chuẩn KPI áp dụng cho khối kỹ thuật; KPI và các chính sách kinh doanh áp dụng phân bổ quỹ lương hàng quý.
- + Xây dựng môi trường làm việc văn minh, kiến tạo và phát huy sự đồng lòng, đoàn kết trong toàn thể CB-CNV Công ty.

3.2 Hoạt động hợp tác liên doanh liên kết:

❖ S-Telecom

- Công ty tiếp tục tiến hành thực hiện tái cấu trúc theo chủ trương của Hội Đồng Quản Trị và Đại hội Cổ đông.
- Công ty xây dựng phương án đầu tư mạng di động mới để có thể triển khai ngay khi cấp thẩm quyền cho phép.
- Tiếp tục cung cấp tài chính và quản lý hoạt động của S-Telecom.
- Theo dõi, quản lý tài sản, các tồn đọng và phát sinh liên quan đến BCC cũ.
- Lập các thủ tục pháp lý liên quan đến việc xin gia hạn và cấp mới giấy phép dịch vụ.

❖ Trung tâm Điện thoại Nam Sài Gòn (SST):

- Đã hoàn thành việc chuyển đổi hình thức hợp tác kinh doanh sau khi kết thúc BCC Phú Mỹ Hưng cuối quý 3/2017. Hiện nay, Trung tâm hoạt động trên doanh nghĩa để phục vụ quá trình thanh lý BCC Phú Mỹ Hưng.

IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

4.1 Mục tiêu kế hoạch 2018 và các nội dung thực hiện mục tiêu:

Từ tổng quan tình hình hoạt động năm 2017, xu hướng thị trường 2018 và hiện trạng của SPT, năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu 2017 và các mục tiêu sau:

- Tiếp tục mục tiêu cơ cấu lại nhóm dịch vụ cơ bản thoái trào (thoại cố định và ADSL) nhằm gia tăng hiệu quả khai thác dịch vụ.
- Đẩy mạnh phát triển đối tượng khách hàng doanh nghiệp và phát triển ở những địa bàn trọng điểm.
- Đẩy mạnh các dịch vụ cho thuê kênh, khai thác tài nguyên AAG và các dịch vụ: Wifi plus, OTT, thương mại điện tử... để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Hoàn thiện và thúc đẩy tăng doanh số dịch vụ chuyển phát tiền (COD) với thương hiệu **nhANHnhANH** mà công ty đã đưa vào khai thác thử nghiệm cuối năm 2017
- Thực hiện tái cơ cấu hai nhóm dịch vụ Bưu Chính và dịch vụ thi công công trình viễn thông nhằm phù hợp với thị trường và mở ra cơ hội hợp tác phát triển.
- Tiếp tục nghiên cứu và đưa vào khai thác các dịch vụ, ứng dụng mới.

4.2 Kế hoạch kinh doanh 2018:

- Tổng doanh thu: 900 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 830 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 70 tỷ đồng

4.3 Các hoạt động khác:

a. Hoạt động Kinh doanh - Tiếp thị:

- Hoàn thiện bộ máy và đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường để có cơ sở đề xuất dịch vụ mới, đánh giá khả năng phát triển dịch vụ, dự báo hiệu quả kinh doanh... nhằm tạo điều kiện đánh giá khách quan để quyết định thời điểm hợp lý đưa dịch vụ vào khai thác.
- Hoàn thiện bộ máy và chính sách bán hàng linh hoạt đáp ứng mục tiêu kinh doanh và chăm sóc khách hàng doanh nghiệp, kể cả các công ty cung cấp dịch vụ viễn thông, để gia tăng doanh số và lợi nhuận.
- Tiếp tục hợp tác với Tổng Công ty VTCab để phát triển thuê bao internet trên mạng truyền hình cáp.
- Năm 2018, các nhà mạng di động tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ 4G, đó cũng là cơ hội cho SPT gia tăng doanh thu các dịch vụ thi công công trình (xây lắp; bảo dưỡng nhà trạm),

gia tăng doanh thu dịch vụ cho thuê kênh (dịch vụ truyền dẫn băng thông Gigabit cho các trạm phát sóng 4G của các nhà mạng di động).

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới bucu cục và đẩy nhanh doanh số nhóm dịch vụ mới trong bucu chính mà SPT đã cung cấp thử nghiệm vào cuối năm 2017 nhằm tăng doanh thu và mở ra cơ hội hợp tác phát triển dịch vụ BuCU chính. Đây là nhóm dịch vụ trên thế giới có tỷ trọng doanh thu tương đương với dịch vụ viễn thông, trong thời gian qua chúng ta chưa tập nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả.

b. Hoạt động tổ chức nhân sự:

- Kế hoạch nhân sự năm 2018: 1.110 người
- Thu nhập bình quân năm 2018: 8.711.170 đ/người/tháng

c. Hoạt động dự án - đầu tư:

- Tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư năm trước chuyển sang.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý các hạng mục kế hoạch đầu tư mới trong năm 2018.
- Triển khai các dự án mới góp phần hoàn thành mục tiêu kinh doanh của Công ty
- Rà soát, chấn chỉnh công tác đầu tư mua sắm và quyết toán đầu tư tại các đơn vị, qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị.

d. Hoạt động Kỹ thuật:

- Triển khai các hoạt động điều hành kỹ thuật nhằm khai thác hiệu quả chi phí vận hành và gia tăng chất lượng dịch vụ. Các hoạt động trọng tâm như:
 - + Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa Quy chế, qui trình, qui định ảnh hưởng lớn đến việc điều hành kỹ thuật và việc sản xuất kinh doanh.
 - + Thực hiện kế hoạch triển khai IPv6 cho SPT.
 - + Điều phối các Đơn vị XLSC cấp 1 và cấp 2.
 - + Xây phương án dự phòng cho Đài TDM và mạng Core.
 - + Quy hoạch lại mạng Metro tại Hà Nội và Đà Nẵng
 - + Triển khai các hoạt động kết nối giữa các Doanh nghiệp viễn thông.
 - + Rà soát nhằm tối ưu hạ tầng và dịch vụ.
- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp mới theo xu hướng phát triển chung trên thế giới và trong nước.
- Tham gia công tác hoàn thiện các dự án xin cấp giấy phép viễn thông từ bộ TTTT bao gồm gia hạn và xin mới.

e. Hoạt động hợp tác - liên doanh liên kết

- Triển khai cung cấp dịch vụ tại khu vực Phú Mỹ Hưng theo BCC mới (thay cho SST trước đây).
- Tiếp tục các hoạt động liên quan đến Sfone như: hoàn thiện các giấy phép về dịch vụ, tìm kiếm đối tác hợp tác phát triển kinh doanh,

f. Hoạt động thúc đẩy doanh thu cho dịch vụ hợp tác và dịch vụ mới

- Tiếp tục triển khai việc hợp tác phát triển dịch vụ Internet và truyền hình với Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab)
- Đẩy nhanh kinh doanh dự án đã hoàn thiện năm 2017 là dịch vụ chuyển phát và thu tiền với thương hiệu nhanhnhanh.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác triển khai các dịch vụ nội dung số, OTT... nhằm đa dạng hóa dịch vụ và tăng nguồn thu.
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác triển khai hạ tầng truyền dẫn, dịch vụ Internet cho các nhà mạng di động phục vụ cho 4G.

g. Hoạt động tiết giảm chi phí

- Tiếp tục tối ưu giải pháp kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tiết giảm chi phí truyền dẫn liên tỉnh và Internet quốc tế.
- Cơ cấu lại địa bàn cung cấp dịch vụ nhằm tiết giảm chi phí vận hành và tăng năng suất lao động.
- Tối ưu hoá mạng lưới, tích cực xử lý thu hồi mạng ngoại vi không dùng đến nhằm giảm bớt chi phí bảo trì và chi phí thuê trụ điện.
- Tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp...
- Tập trung khai thác dịch vụ trên hạ tầng hiện hữu và hạ tầng hợp tác với các doanh nghiệp khác.

4.4 Về đầu tư năm 2018:

Căn cứ mục tiêu năm 2018 và đặc thù kinh doanh của từng đơn vị, kế hoạch đầu tư toàn Công ty năm 2018 như sau:

- Tổng mức đầu tư	:	113,22 tỷ đồng
- Giá trị dự kiến hoàn thành năm 2018	:	75,59 tỷ đồng,
Trong đó:		
+ Năm 2017 chuyển sang	:	22,00 tỷ đồng
- Thực hiện dở dang (đã ký HĐ)	:	19,59 tỷ đồng
- Tiếp tục thực hiện năm 2017	:	2,41 tỷ đồng
+ Năm 2018	:	53,59 tỷ đồng

Phần D
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Tổ chức kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán TTP

- Trụ sở: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh – Phường Dịch Vọng – Quận Cầu Giấy – TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84.24) 37 425 888 / 37 578 666 - Fax: (84.24) 37 578 666
- Website: <http://kiemtoanttp.com>

I. Báo cáo tài chính 2017
1.1. Bảng cân đối kế toán 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.327.702.496.358	1.290.764.189.430
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.723.708.201	28.788.344.012
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	182.743.346	22.082.033.677
3	Các khoản phải thu	1.269.578.636.742	1.203.786.421.049
4	Hàng tồn kho	29.805.235.639	25.285.601.985
5	Tài sản ngắn hạn khác	15.412.172.430	10.821.788.707
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.125.454.961.787	1.140.694.681.940
1	Các khoản phải thu dài hạn	92.127.798.496	92.193.703.979
2	Tài sản cố định	390.676.786.667	435.290.748.107
	- Tài sản cố định hữu hình	201.482.297.841	214.217.640.327
	- Tài sản cố định vô hình	189.194.488.826	221.073.107.780
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.460.517.618	25.373.872.124
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	545.919.819.794	545.919.819.794
5	Tài sản dài hạn khác	86.270.039.212	41.916.537.936
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.453.157.458.145	2.431.458.871.370
IV	NỢ PHẢI TRẢ	752.776.735.470	699.407.595.667
1	Nợ ngắn hạn	702.596.395.865	635.558.007.663
2	Nợ dài hạn	50.180.339.605	63.849.588.004
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.700.380.722.675	1.732.051.275.703

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Vốn chủ sở hữu	1.700.380.722.675	1.732.051.275.703
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.203.917.290.000	1.203.917.290.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	605.544.544.445	605.544.544.445
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu ngân quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	25.154.024.481	25.154.024.481
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(134.235.136.251)	(102.564.583.223)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.453.157.458.145	2.431.458.871.370

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Số TT	Nội dung	2017	2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	731.621.339.941	802.513.084.483
2	Các khoản giảm trừ	459.148.456	1.390.910
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	731.162.191.485	802.511.693.573

4	Giá vốn hàng bán	638.038.627.867	613.425.758.881
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	93.123.563.618	189.085.934.692
6	Doanh thu hoạt động tài chính	64.086.859.930	1.592.203.596
7	Chi phí tài chính	17.376.185.395	20.957.605.390
8	Chi phí bán hàng	18.806.076.118	16.416.742.977
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	120.183.474.546	122.886.017.357
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	844.687.489	30.417.772.564
11	Thu nhập khác	6.804.211.822	10.405.197.193
12	Chi phí khác	4.127.315.316	2.053.113.681
13	Lợi nhuận khác	2.676.896.506	8.352.083.512
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.521.583.995	38.769.856.076
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.697.629.708	6.562.053.694
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.435.281.820)	2.826.321.867
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.259.236.107	29.381.480.515
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5	226
19	Cổ tức trên cổ phiếu		

1.3. Chỉ số tài chính

Chỉ số	2017	2016
Tỷ số thanh toán		
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,89	2,03
Tỷ số thanh toán nhanh	1,85	1,99
Tỷ suất sinh lợi		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,31%	3,66%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0,09%	1,21%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	0,13%	1,70%

II. Báo cáo Kiểm toán

Ý kiến kiểm toán độc lập:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính đã trung thực, hợp lý nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa đánh giá dự phòng cho các khoản phải thu dài hạn khác đã phát sinh từ những năm trước (với tổng số tiền phải thu tại ngày 31/12/2017 là 65 tỷ VND – Thuyết minh số V.5, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính).

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Trung tâm Điện thoại Di động CDMA đang trong quá trình hoàn tất thủ tục pháp lý có liên quan đến việc thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh để chuyển sang khoản đầu tư vào Công ty S – Telecom nên khoản đầu tư với giá trị là 175.710.330.627 VND chưa được xử lý.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang căn cứ vào tỷ lệ phần sở hữu theo vốn góp thực tế để phân loại khoản đầu tư vào S-Telecom là Đầu tư vào Công ty liên kết.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số VIII.1, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tình hình tài chính và hoạt động của S-Telecom đang gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, tại ngày 31/12/2017, Công ty còn các khoản phải thu khác (ngắn hạn và dài hạn) đã phát sinh từ các năm trước và khoản đầu tư vào S-Telecom, với giá trị lần lượt là 564,8 tỷ VND và 594,5 tỷ VND (chưa bao gồm khoản đầu tư vào Trung tâm điện thoại Di động CDMA), Công ty không đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục, hồ sơ tiếp nhận khoản vốn tài trợ từ đối tác nước ngoài.

Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty S-Telecom phụ thuộc vào khả năng sinh lời trong tương lai và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các chủ sở hữu vốn. Báo cáo tài chính này không bao gồm sự điều chỉnh nào liên

quan đến tính không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty S-Telecom.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính viễn thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phần E

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT: không có.

II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ:

2.1. Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông Di động S-Telecom

Trụ sở: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.28) 404 0079.

Vốn điều lệ: 3.675.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT (dự kiến sau hoàn tất góp vốn): 2.940.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông không dây, quản lý khai thác mạng di động.

III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2017

3.1. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT

Trụ sở: Số 15, lô 13B đường Trung Yên 11, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102035422 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối và nắm quyền điều hành Công ty.

3.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN cao Sài Gòn

Trụ sở: Lô 6.1 tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 3810 0017

Fax: (84.28) 3810 0337

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103006017 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

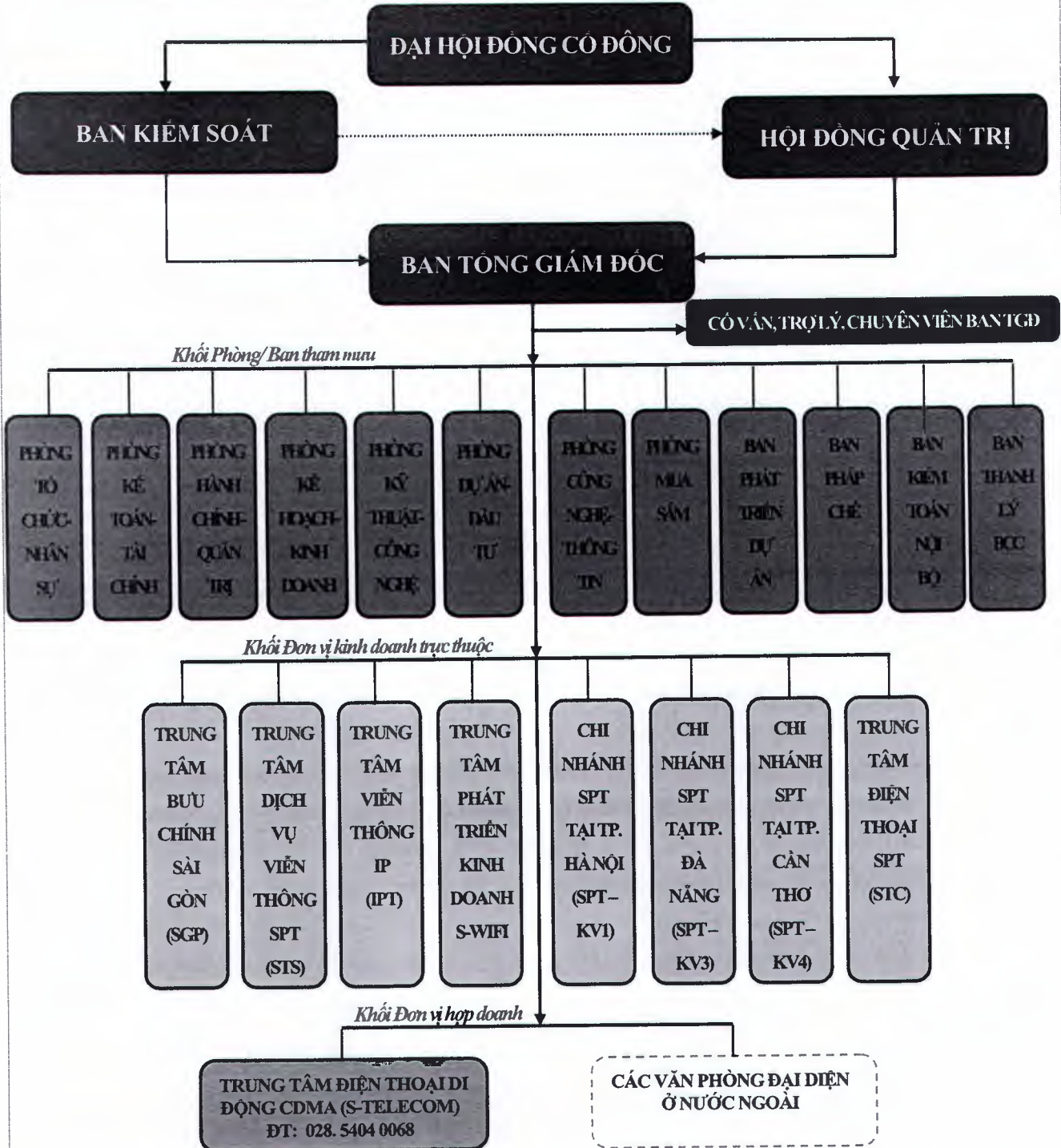
Vốn góp của Công ty SPT: 15.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng.

Phần F

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. Cơ cấu tổ chức Công ty



II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty:

Ban Tổng Giám đốc: gồm 02 thành viên và 1 kế toán trưởng.

2.1. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
 - Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông LÊ QUANG TRIỆU - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin, Kỹ sư thực hành Vô tuyến điện
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT, kiêm chức vụ Giám đốc điều hành trung tâm điện thoại di động CDMA (S-Telecom)
- + Số cổ phần nắm giữ:
 - Cổ phần cá nhân: 7.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.006% vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.3. Bà NGUYỄN THỊ KIM THOA - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty SPT
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: 23.101 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.019% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động

- Tổng nhân sự bình quân năm 2017 là 1.128 người.
- Thu nhập bình quân năm 2017: 8.250.006đồng/người/tháng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, SPT luôn đánh giá cao vai trò của người lao động, xem con người là yếu tố quan trọng nhất trong mọi hoạt động, có tính chất quyết định đối với sự thành bại của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi xã hội. Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nhiều đợt điều chỉnh thu nhập cho người lao động để thu hút lao động giỏi, khuyến khích tăng năng suất lao động...; Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, con em nhân viên, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình công nhân viên...

Công tác biểu dương và nêu gương sáng điển hình hàng tháng được phát động nhằm phát huy hơn nữa tinh thần thi đua công tác trong toàn thể CB-CNV SPT; đồng thời động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời những cá nhân tiêu biểu, có những hoạt động và thành tích tốt trong tháng, đóng góp hiệu quả vào thành quả Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức và trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo, tổ chức các khóa huấn luyện an toàn lao động cho viên chức kỹ thuật...

Phần G

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng Quản trị

Gồm 07 thành viên và có cơ cấu như sau:

- Thành viên không thường trực:

1. Ông Đặng Thành Tâm, Chủ tịch
2. Ông Phan Anh Tuấn, Phó Chủ tịch
3. Ông Phạm Nhớ Hồng Thương, Phó Chủ tịch
4. Ông Nguyễn Thế Định, Thành viên
5. Ông Hoàng Sĩ Hóa, Thành viên
6. Bà Ngô Thị Phương Thủy, Thành viên
7. Bà Nguyễn Cẩm Phương, Thành viên

- Thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc: Ông Hoàng Sĩ Hóa

1.1. Ông ĐẶNG THÀNH TÂM - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1964

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư Hàng Hải, Cử nhân Quản trị kinh doanh - Diploma Kinh tế trường Henley Management College (Anh)

- Chức vụ:

+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty SPT

+ Chủ tịch Tập đoàn đầu tư Sài Gòn

+ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc

+ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn sở hữu 16.003.665 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13.29% vốn điều lệ

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.2. Ông PHAN ANH TUẤN – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Navibank
 - + Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty CP Chứng Khoán Navibank sở hữu: 2.828.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.3. Ông PHẠM NHỚ HỒNG THƯƠNG - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Phó Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư - Kinh doanh vốn, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Văn phòng Thành ủy sở hữu: 11.456.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9.52% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.4. Ông NGUYỄN THẾ ĐỊNH - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1959

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Ninh Bình

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính, Trung cấp Cảnh sát

- Chức vụ:

+ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT

+ Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Cty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1 sở hữu: 11.053.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9.18% vốn điều lệ

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.5. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Thành viên Hội đồng Quản trị

Xem phần Ban Tổng Giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

1.6. Bà NGÔ THỊ PHƯƠNG THÚY - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ

- Năm sinh: 1974

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

- Chức vụ:

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Qui Nhơn sở hữu 26.535.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,04% số cổ phần Công ty SPT

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.7. Bà NGUYỄN CẨM PHƯƠNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

II. Ban Kiểm soát:

Gồm 04 thành viên

1. Bà Nguyễn Thị Sương, Trưởng ban
2. Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh, Thành viên
3. Ông Trần Anh Dũng, Thành viên
4. Bà Nguyễn Ngọc Cát Tường, Thành viên

2.1 Bà NGUYỄN THỊ SƯƠNG - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Giám đốc tài chính
- Chức vụ:

- + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty SPT
- + Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Cơ Điện tử và Tin học Cholimex

- Số cổ phần nắm giữ:

- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn

+ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel

+ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel

- Số cổ phần nắm giữ:

- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.3. Ông TRẦN ANH DŨNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ:

- + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
- + Giám đốc Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.4. Bà NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ:
- + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
- + Phó Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn
- + Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Thống kê về cổ đông

3.1. Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2017:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông sáng lập	127.567.280.000	12.756.728	10,60%
Cổ đông Doanh nghiệp, Tổ chức CT - XH	300.540.030.000	30.054.003	24,96%
Cổ đông là tổ chức ngoài DN NN, TCCT - XH	529.385.290.000	52.938.529	43,97%
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	160.036.650.000	16.003.665	13,29%

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông là cá nhân trong và ngoài công ty	80.796.870.000	8.079.687	6,71%
Cổ phiếu ưu đãi	5.591.170.000	559.117	0,46%
TỔNG CỘNG	1.203.917.290.000	120.391.729	100%

3.2. Các cổ đông lớn của Cty SPT (có tỷ lệ vốn góp từ 2% trở lên/tổng vốn điều lệ)

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	135 Trương Định, P.7, Q.3, TP.HCM	Đa ngành nghề	11.456.525	9,52%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận I	28-30 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Quản lý bảo dưỡng nâng cấp nhà, phát triển nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.	11.053.663	9,18%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà VNPT, 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh các dịch vụ BCVT, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình BCVT, XNK, cung ứng vật tư thiết bị BCVT	10.254.443	8,52%
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Mua bán máy vi tính, thiết bị điện tử, vật tư thiết bị BCVT. Mua bán lắp đặt vật tư, TB truyền dẫn, đầu nối. Tư vấn kỹ thuật ngành tin học, SX mua bán phần mềm....	16.003.665	13,29%
Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	Tầng 12&17, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	Tài chính và bảo hiểm	2.697.114	2,24%
CTY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN SÀI GÒN-QUY NHƠN	189 Lê Hồng Phong, TP. Quy nhơn, Bình Định	Khai khoáng và luyện kim	26.535.000	22,04%

CTY CP ĐẦU TƯ Á CHÂU	444A-446 CMT8, P.11, Q.3, TP. Hồ Chí Minh		3.236.536	2,69%
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kinh Bắc	Lô B7, KCN Quê Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Xử lý chất thải, xử lý rác thải-Dịch vụ thu gom và xử lý	6.685.000	5,55%
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC CHOLIMEX	23 Ký Hòa, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Đa ngành nghề	10.800.814	8,97%
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NAVIBANK	Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội		2.828.713	2,35%

3.3. Cổ đông nước ngoài

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	Lầu 6, Operaview, 161 Đồng Khởi, Q.1, HCM	Đầu tư	1.510.384	1,25%

Ngày 11 tháng 06 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG SĨ HÓA